Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 11.03.2019 14:23:11 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần đầu tư & Xây dựng Bình Nguyên và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 23/02/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần đầu tư & Xây dựng Bình Nguyên,
Mã số thuế: 0101980323

Địa chỉ: Số 10, ngõ 181 Phố Nguyễn An Ninh, Ph. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 10, ngõ 181 Phố Nguyễn An Ninh, Ph. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1506**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 395/QĐ-BXD ngày 16/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần đầu tư & Xây dựng Bình Nguyên;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1506

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 160 /GCN-BXD, ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
1	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG**	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Xác định thành phần hạt và môdun độ lớn; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu lớn và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và độ hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-2 :2006 TCVN 7572-4÷10 :2006
	Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles) ; Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng clorua; Xác định hàm lượng Sun fat và Sunfit trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa trong đá dăm (sỏi); Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-11÷13:2006 TCVN 7572-15÷18:2006 TCVN 7572-20:2006
	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419-91
3	**THỬ NGHIỆM NƯỚC TRONG XÂY DỰNG**	
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560: 1988
	Xác định váng dầu mỡ quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012
	Xác định màu nước bằng mắt thường	TCVN 4506:2012
	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:1978
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion clorua (CL-)	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO4--)	TCVN 6200 :1996
	Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6196-3:2000
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565 :1988
4	**THỬ NGHIỆM PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Xác định độ pH; Xác định tỷ trọng; Xác định hàm lượng chất khô; Hàm lượng tro của phụ gia hóa học; Tính năng giảm nước; Kiểm tra tính năng của phụ gia	TCVN 8826:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	ảnh hưởng đến thời gian đông kết; Khả năng tăng cường độ nén, cường độ kéo khi uốn của bê tông; Tác dụng của phụ gia đến độ co nở của bê tông	
5	**THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3314:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:1993
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi ép chẻ	TCVN 8862:2011
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012
6	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn; XĐ độ hút nước của mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121:2003
	Xác định độ chảy của vữa bơm	ASTM C939
	Thử nghiệm cơ lý vữa cho bê tông nhẹ (Xác định kích thước, khối lượng thể tích, cường độ nén, hút nước)	TCVN 9028:2011
7	**KIỂM TRA THEP XÂY DỰNG**	
	Thử kéo	TCVN 197: 2014
	Thử uốn	TCVN 198 :2008
	Thử phá hủy mối hàn kim loại -Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Kiểm tra chất lượng hàn ống- Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	Thử kéo mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5403:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử Kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Thép thanh cột bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997 (ISO 10065: 1990)
	Thử kéo bu lông (thử cắt Bu lông, thử nghiệm ren,	TCVM 1916:1995

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	thân Bu lông)	
	Thử cáp ứng lực trước (D<12.7)	ASTM A370:02
8	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng(tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác đinh giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:12
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng; PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:12
	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333- 06
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	AASHTO T193-93 22TCN 332- 06
	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - không thoát nước và cố kết thoát nước của đất dính trên thiết bị nén 3 trục.	TCVN 8868:2011
	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434-00
9	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng; Xác định vết tróc do vôi; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-1÷8:2009
10	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG**	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
11	**THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
12	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLỐC BÊ TÔNG NHẸ**	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2011
13	**THỬ NGHIỆM GẠCH GỐM ỐP LÁT**	
	Xác định kích thước và hình dạng; Xác định chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6415: 2016
14	**THỬ NGHIỆM BENTONITE**	
	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Tỷ	TCVN 9395:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	lệ chất keo; Lượng mất nước; Độ dày áo của sét; Lực cắt tĩnh	
15	**THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZO**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 7744:2013
16	**KÍNH XÂY DỰNG**	
	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch, cong vênh, dung sai kích thước	TCVN 7527:05 TCVN 7219:02
17	**BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA**	
	Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58 : 1984
18	**VẬT LIỆU NHỰA NHŨ TƯƠNG**	
	Xác định hàm lượng nước, nhựa đường và tính chất của nhựa lấy từ nhũ tương nhựa đường; Xác định độ đồng đều và độ ổn định của nhũ tương nhựa đường; Xác định lượng hao tổn và phần còn lại sau khi sấy; Xác định độ phân tách của nhũ tương nhựa đường	22TCN 63: 1984
19	**CƠ LÝ NHỰA BITUM**	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	Xác định độ hũa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
20	**BÊ TÔNG NHỰA**	
	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-1÷6:2011
	Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp	TCVN 8860-8÷12:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	
	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011
21	**ĐÁ DĂM VÀ CẤP PHỐI THIÊN NHIÊN GIA CỐ XI MĂNG**	
	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
22	**THỬ NGHIỆM DÂY ĐIỆN, CÁP CÁCH ĐIỆN**	
	Kiểm tra kích thước hình học	TCVN 6610:2000
23	**THỬ NGHIỆM SƠN TƯỜNG HOÀN THIỆN**	
	Màu sắc sơn	TCVN 2102:2008
	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993
	Xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096:2015
	Xác định độ bám dính	TCVN 2097:2015
	Xác định trạng thái sơn, đặc tính sử dụng	TCVN 8653-1:2012
	Xác định độ bền nước	TCVN 8653-2:2012
	Xác định độ bền rửa trôi	TCVN 8653-4:2012
24	**THỬ NGHIỆM SƠN KẺ ĐƯỜNG**	
	Chiều dày vạch sơn tín hiệu	ISO 2808
	Chiều rộng vạch sơn tín hiệu	TCVN 8788:2011
	Màu vạch sơn tín hiệu	TCVN 2102; ASTM D 6628
	Độ chống loang màu	TCVN 8786:2011; TCVN 8787:2011
	Độ bám dính	ASTM D 4541
25	**THỬ NGHIỆM GỖ XÂY DỰNG**	
	Xác định độ ẩm; Xác định độ hút nước và độ giãn dài; Xác định độ co rút; Xác định khối lượng thể tích; Xác định giới hạn bền nén; Xác định giới hạn bền kéo; Xác định giới hạn bền uốn tĩnh; Xác định giới hạn bền khi trượt và cắt	TCVN 8048:2009
	Xác định độ hút ẩm	TCVN 8046:2009
	Xác định sức chống tách	TCVN 8047:2009
26	**THỬ CÁC CHỈ TIÊU CỦA ỐNG CỐNG TRÒN VÀ CỐNG HỘP THOÁT NƯỚC**	
	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật và nhãn mác; Kiểm tra kích thước và độ vuông góc của đầu ống cống; Thử độ thấm nước của ống cống; Thử khả năng chịu tải của ống cống	TCVN 9113:2012 TCVN 9116:2012
27	**THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**	
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
	Xác định modul đàn hồi "E" của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Xác định modun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN8867:2011
	Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy	TCVN 9335:2012
	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng PP thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
	Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
	Đất xây dựng - Phương pháp xác định môđun biến dạng tại hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	Kết cấu bê tông cốt thép - PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng PP đo cao hình học	TCVN 9360: 2012
	Đo điện trở đất, điện trở tiếp địa chống sét	TCVN 9385:2012
	Cọc - PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN9393:2012
	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
	Thí nghiệm biến dạng nhỏ PIT	TCVN 9397:2012
	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình	TCVN 9398:2012
	Nhà và công trình xây dựng - Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Siêu âm thành vách hố khoan cọc khoan nhồi	22TCN 257:2000
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:1971
	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346: 2006
	Thí nghiệm chùy xuyên động (DCP)	ASTM D1586:92
	Thí nghiệm độ thấm nước của đất bằng đổ hố đào, hố khoan	14TCN 153:06
	Thí nghiệm độ thấm nước của đá bằng PP ép nước vào hố khoan	14TCN 83:91
28	**THỬ NGHIỆM CƠ LÍ VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẤC THẤM**	
	Xác định lực kéo giật và độ giãn kéo giật	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632:08

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩnkỹ thuật (*)
	Xác định độ kéo rách hình thang	TCVN 8871-2:2011; ASTM D4533:09
	Xác định lực xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:2011; ASTM D6241:09
	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011
	Xác định áp lực kháng bục	TCVN 8871-5:2011
	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sang khô	TCVN 8871-6:2011; ASTM D4751:93
	Xác định độ dày tiêu chuẩn	ASTM D5199: 11
	Xác định khối lượng đơn vị thể tích vải địa không dệt.	ASTM D5261:10
	Xác định khối lượng đơn vị thể tích vải địa có dệt.	ASTM D3776:09
	Xác định cường độ kéo đứt và độ gión dài khi kộo đứt.	ASTM D4595:09
	Xác định khả năng chống chọc thủng (PP rơi côn)	ISO13433:09, BS6906-Part 6
	Xác định hệ số thấm đơn vị	ASTM D4491:09
	Khả năng thoát nước dưới áp lực	ASTM D4716:08
	Xác định cường độ xé ban đầu của màng chất dẻo	ASTM D 1004:09
	Xác định cường độ mối nối lưới địa kỹ thuật	ASTM D4632:08
	Xác định cường độ chịu cắt, chịu bóc mối hàn máng chống thấm	ASTM D6392:12
	Xác định khối lượng thể tích của máng chống thấm.	ASTM D792:08
	Xác định cờng độ chịu kéo đứt và độ dón dài khi kộo đứt của màng chống thấm.	ASTM D6693:04
	Xác định cường độ chịu xé của màng chống thấm	ASTM D1004:13
	Xác định cường độ đâm thủng màng chống thấm	ASTM D4833:07

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.